

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN DƯƠNG KINH  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 14-8-2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quang Thương

Ông Đặng Kim Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 510/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Đinh Quang H; ĐKHKTT: Tổ dân phố số 1, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, tạm trú: Tổ 13, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

***- Bị đơn:*** Bà Trần Thị V; ĐKHKTT: Tổ dân phố số 1, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, tạm trú: Tổ 13, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Đinh Quang H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị V xây dựng gia đình với nhau vào

năm 1986, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, ông và bà V chung sống hòa thuận đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà V làm ăn kinh tế bị thua lỗ, ảnh hưởng tới kinh tế gia đình. Từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Ông và bà V đã hòa giải với nhau nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không hòa giải được, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay, ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Quang N, sinh năm 1987 và Đinh Quang Ni, sinh năm 1993 (đã trưởng thành) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 29-6-2020, bà Trần Thị V trình bày: Bà không đồng ý ly hôn ông H, cả gia đình và các con cũng không đồng ý việc ông H xin ly hôn. Bà mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì ông và bà đã lớn tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án, đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi ông H và bà V cư trú; đã tiến hành hòa giải nhưng bà V đều vắng mặt nên không hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho ông Đinh Quang H được ly hôn bà Trần Thị V. Về con chung và tài sản chung, không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Đinh Quang H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với bà Trần Thị V cư trú tại phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử **nhưng bà V** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ

nhất không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa lần thứ hai và tổng đạt hợp lệ cho bà V nhưng tại phiên tòa hôm nay bà V vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Ông Đinh Quang H và bà Trần Thị V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, ông H và bà V đã hòa giải nhưng không thành, hiện tại ông bà đã sống ly thân. Ông H làm đơn ly hôn, bà V tuy không mong muốn ly hôn nhưng cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà V đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Như vậy, có thể thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của ông H về việc xin ly hôn bà V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Các con đã trưởng thành nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Ông H và bà V không yêu cầu, nên không phải xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Ông H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Ông Đinh Quang H và bà Trần Thị V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Quang H được ly hôn bà Trần Thị V.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Đinh Quang H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tòa án đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2014/0014393 ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Ông H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Đinh Quang H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường C (**ĐKKH số 94/1986**);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**